TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP** Bản án số: **18**/2025/DS-ST Ngày 23-7-2025 V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa.

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Tháp.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2025/TLST- DS, ngày 17 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đào Thanh T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp).

(Có mặt anh T, vắng mặt anh T1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện ngày 09/4/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Đào Thanh T trình bày:

Do quen biết nên ngày 20/3/2024, anh có cho anh Nguyễn Văn T1 vay số tiền 95.000.000 đồng, thời hạn vay là từ ngày 20/3/2024 đến 20/3/2025, anh T1 có ký tên vào hợp đồng mượn tiền, thỏa thuận miệng lãi suất là 3%/tháng nhưng hết thời hạn trả nợ mà anh T1 không thực hiện trả số tiền vốn cho anh. Anh Tú chỉ trả cho anh được 01 tháng tiền lãi nhưng cụ thể bao nhiêu tiền thì anh không nhớ rõ.

Nay anh yêu cầu anh T1 trả cho anh số tiền vay còn nợ là 95.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 20/3/2024 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm vụ kiện.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa:

Anh T trình bày: Hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng nhưng anh T1 chỉ mới trả anh một tháng tiền lãi, cụ thể bao nhiêu tiền thì anh không nhớ. Anh yêu cầu anh T1 trả cho anh số tiền vay còn nợ là 95.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng đối với số tiền 95.000.000 đồng từ ngày 21/4/2024 đến ngày 23/7/2025 (15 tháng 02 ngày) là 11.880.000 đồng, tổng cộng 106.880.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại các Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T1 vắng mặt mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt T1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn*:

[3.1] *Đối với yêu cầu trả tiền vốn:*

Xét hợp đồng mượn tiền ngày 20/3/2024 giữa anh Đào Thanh T và anh Nguyễn Văn T1 thể hiện ý chí thỏa thuận của bên cho vay, bên vay tài sản là anh T1 có vay của anh T số tiền 95.000.000 đồng, được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Giấy mượn tiền thể hiện thời hạn vay là từ ngày 20/3/2024 đến 20/3/2025, nhưng đến nay anh T1 vẫn không thực hiện việc trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản theo Điều 282 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì anh T1 phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh số tiền còn nợ hoặc cung cấp chứng cứ đã thanh toán tiền cho anh T. Tuy nhiên, anh T1 không cung cấp được chứng cứ về số tiền còn nợ, đã thanh toán. Do đó, căn cứ vào lời khai và chứng cứ là hợp đồng mượn tiền ngày 20/3/2025 có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T là yêu cầu anh T1 trả cho anh số tiền là 95.000.000 đồng.

[3.2] *Đối với yêu cầu trả tiền lãi*:

Hợp đồng mượn tiền thể hiện thời hạn vay là từ ngày 20/3/2024 đến 20/3/2025, mức lãi suất theo thỏa thuận của các bên dựa trên quy định của hệ thống

pháp luật Việt Nam tại thời điểm cho mượn. Anh T trình bày hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng nhưng anh T1 chỉ mới trả anh một tháng tiền lãi, cụ thể bao nhiêu tiền thì anh không nhớ. Anh T yêu cầu anh T1 trả tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng đối với số tiền 95.000.000 đồng từ ngày 21/4/2024 đến ngày 23/7/2025 (15 tháng 02 ngày) là có căn cứ theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiền lãi là:

(95.000.000 x 15 x 0,83%) + (95.000.000 x 2 x 0,83%/30) = 11.880.000 đồng.

[4] *Về án phí*: Anh Tú phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 282; 357; 463; 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Thanh T.

Buộc anh Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ trả cho anh Đào Thanh T số tiền vốn vay còn nợ là 95.000.000 đồng và tiền lãi là 11.880.000 đồng (tạm tính đến ngày 23/7/2025), tổng cộng 106.880.000 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T1 phải chịu 5.344.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Trả lại cho anh Đào Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.849.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008752 ngày 16/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Huyền Ni